

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN CẦU GIẤY  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2018/HSST  
Ngày: 25 / 7 / 2018

## **NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY - HÀ NỘI**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Hồng Vân

Các Hội thẩm nhân dân : 1/ Bà Vương Thị Hòa

2/ Ông Lưu Văn Thông

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa : Bà Lê Thị Thúy Quỳnh - Cán bộ tòa án nhân dân quận Cầu Giấy.

Đại diện VKSND quận Cầu Giấy tham gia phiên tòa : Ông Nguyễn Duy Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 136/2018/TLST - HS ngày 26 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

**TRẦN THANH H** - Sinh năm: 1983. Cư trú tại: Tổ x thôn X, xã Y, huyện Z, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Tự do. Trình độ văn hoá: 12/12. Con ông: Trần Doãn X và con bà Nguyễn Thị M. Tiền án, tiền sự: Không. Danh chỉ bản số xxx ngày 12/5/2018 của Công an quận Cầu Giấy; Bắt tạm giam ngày 30/01/2018. Hiện đang tạm giam tại Trại giam Hà Nội, số giam: 1xxx Qx/xx. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Nguyễn D, sinh năm: 1977. Cư trú tại : Thôn X, xã Y, huyện Z, thành phố Hà Nội. (Có mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Thê P, sinh năm: 1988. Cư trú tại : Thôn x xã Y, huyện Z, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt)

Người làm chứng: Ông Đinh Huy B, sinh năm: 1960; Đăng ký nhân khẩu thường trú tại: Số xx ngõ X, phường Y, quận Z, thành phố Hà Nội (Vắng mặt)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trần Thanh H làm lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định. Khoảng tháng 5/2013, H quen anh Nguyễn D. Khi biết anh D có em họ là Nguyễn Thê P đang có nhu cầu xin việc vào cơ quan Nhà nước nên H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của anh D. H tự giới thiệu đang công tác ở đơn vị cấp Bộ, có nhiều mối quan hệ có thể xin việc tại Cục Y tế dự phòng - Bộ Y tế với chi phí là 260.000.000 đồng, trong thời hạn 03 đến 06 tháng sẽ được đi làm. Anh D tin t-

ường đã nói P chuẩn bị tiền cùng hồ sơ để nhờ H xin việc cho P. Ngày 02/06/2013, H và anh D gặp nhau tại quán cà phê S tại ngã tư phố X, phường Y, quận Z, Hà Nội. Tại đây, anh D giao 260.000.000 đồng cùng bộ hồ sơ xin việc của Nguyễn Thế P. Khi nhận tiền, H viết cho D 01 giấy biên nhận tiền đặt cọc. Đến hạn cam kết với anh D, do không xin được việc nên anh D hỏi thì H khất và đưa ra nhiều lý do khác nhau để kéo dài. Sau nhiều lần anh D yêu cầu H trả lại tiền cùng hồ sơ, đến tháng 02/2016, thì H mới trả cho anh D được 65.000.000 đồng. Ngày 27/02/2016, H gặp anh D và viết cho anh D 01 giấy nhận tiền có nội dung nhận 260.000.000 đồng của anh D để xin việc cho người nhà anh D và mới trả được 65.000.000 đồng và cam đoan sẽ hoàn trả hết số tiền còn lại trước ngày 30/3/2016. Sau đó, do H không trả lại tiền nên ngày 15/8/2016 anh Nguyễn D viết đơn tố giác và nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Cầu Giấy 02 biên nhận tiền đặt cọc nêu trên.

Tại cơ quan điều tra, Trần Thanh H khai nhận hành vi nêu trên và khai ngoài hành vi lừa anh D, H còn nhận tiền của người khác như sau: Khoảng giữa năm 2012, khi thuê trọ cùng nhà số xB ngách xx/xx X, phường Y, Z, Hà Nội thì H quen ông Đinh Huy B (Sinh năm: 1960; ĐKTT: Số xx ngõ X, phường Y, quận Z, Hà Nội) là người thuê trọ cùng. Khi quen, ông B có nói Bộ y tế đang tuyển người vào công tác thì H kiểm tra thông tin trên mạng Internet thấy đúng là Bộ y tế có tuyển dụng người đủ tiêu chuẩn vào công tác, H đã nói với gia đình anh Trần Văn H (Sinh năm: 1990; HKTT: X, Y, tỉnh Bắc Ninh) vừa tốt nghiệp Đại học Tài chính, chưa có việc làm là H có mối quan hệ xin việc cho anh H vào làm tại Cơ quan nhà nước chi phí hết 500.000.000 đồng, trong thời gian 03-06 tháng sẽ có quyết định đi làm. Khoảng tháng 8/2012, gia đình H đã giao hồ sơ và số tiền 500.000.000 đồng cho H để xin việc vào công tác tại Bộ y tế. Sau khi nhận tiền H sử dụng vào việc chi tiêu cá nhân, còn 250.000.000 đồng H đưa cho ông B để ông B liên hệ xin cho H vào công tác tại Bộ y tế. Đến thời hạn cam kết xin việc, ông B không xin được việc cho anh H vào công tác tại Bộ y tế nên gia đình H yêu cầu H trả lại tiền. Do ông B chưa trả lại tiền cho H và số tiền H cầm của gia đình H, H đã tiêu hết nên không có tiền trả cho gia đình H. H đã nói dối anh Nguyễn D để xin việc cho em anh D là Nguyễn Thế P vào làm ở Trung tâm y tế dự phòng - Bộ y tế để chiếm đoạt số tiền 260.000.000 của anh D. H đã dùng số tiền này và tiền của H để trả lại tiền cho gia đình H.

Lời khai của H phù hợp với lời khai của ông Trần Văn Q (bố H) khai: Khoảng giữa năm 2012, Trần Văn H vừa tốt nghiệp Đại học, chưa có việc làm nên có nhu cầu xin việc. Lúc này, do quen biết H và H nói có mối quan hệ xin việc cho H vào làm tại Cơ quan nhà nước chi phí hết 500.000.000 đồng, trong thời gian 03-06 tháng sẽ có quyết định đi làm. Nên khoảng tháng 8/2012, ông Q đã gặp H và giao cho H số tiền 500.000.000 đồng để xin việc cho H. Nhưng đến đầu năm 2013, H vẫn chưa xin được việc cho H nên ông Q đã yêu cầu H trả lại tiền. Vì vậy, đến tháng 6/2013, H đã trả lại số tiền 500.000.000 đồng cho gia đình ông Q. Gia đình ông Q không có yêu cầu gì đối với H. Số tiền H trả gia đình ông Q, gia đình ông Q đã chi tiêu cá nhân và trả nợ hết. Đến nay không có tiền để nộp

lại. H cũng không có yêu cầu Cơ quan điều tra xem xét việc H đưa tiền cho ông B để xin việc cho H. Đây là việc cá nhân giữa H và ông B. Do vậy, Cơ quan điều tra không xem xét để xử lý.

Ngày 09/02/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Cầu Giấy ra Quyết định trưng cầu giám định chữ kí và chữ viết. Kết luận giám định số 2564 ngày 27/04/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự công an thành phố Hà Nội, kết luận: Chữ viết và chữ kí đứng tên Trần Thanh H trong “Giấy biên nhận tiền đặt cọc”, “Giấy nhận tiền” viết cho anh Nguyễn D với chữ viết, chữ kí của Trần Thanh H khi làm việc tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Cầu Giấy là do cùng một người viết, kí ra.

Ngày 08/3/2017 và ngày 15/11/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Cầu Giấy đã xác minh tại Bộ y tế và Cục y tế dự phòng - Bộ y tế xác định: Bộ y tế và Cục y tế dự phòng không có nhân viên nào tên là Trần Thanh H đang công tác. Từ năm 2013 đến nay, Cục y tế dự phòng - Bộ y tế không nhận bất cứ hồ sơ nào có tên Nguyễn Thế P xin vào công tác tại Cục y tế dự phòng - Bộ y tế.

Ngày 27/02/2016, Trần Thanh H đã trả cho anh Nguyễn D được số tiền 65.000.000 đồng. Đến khoảng đầu năm 2017, H đã trả được thêm cho anh D số tiền 10.000.000 đồng. Tổng số tiền H đã trả được cho anh D là 75.000.000 đồng. Anh D yêu cầu H khắc phục số tiền còn lại là 185.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 133/CT- VKSCG ngày 14/6/2018 Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy truy tố bị cáo về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản và đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 174; các điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo từ 7 đến 8 năm tù. Buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 185.000.000 đồng cho anh Nguyễn Dũng.

Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

***Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:***

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cầu Giấy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận về hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát, phù

hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khi biết anh Nguyễn D có người nhà muốn xin việc vào cơ quan Nhà nước, Trần Thanh H đã tự nhận là người đang làm tại cơ quan cấp Bộ, có khả năng xin việc tại Trung tâm y tế dự phòng Bộ y tế để làm anh D tin tưởng và giao số tiền 260.000.000 đồng cho H. Hành vi của Trần Thanh H đã phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự trong khu vực. Bản thân bị cáo mặc dù không có công việc tại Bộ y tế và cũng không có người quen làm việc tại cơ quan y tế nhưng đã dùng lời nói tự giới thiệu mình là người hiện đang công tác tại cơ quan cấp cao, có quan hệ rộng để làm người bị hại tin tưởng vào khả năng xin việc của bị cáo mà giao số tiền rất lớn cho H. Mục đích chiếm đoạt tiền của bị hại là để khắc phục việc bị cáo nhận tiền xin việc của người khác mà chưa trả lại được. Tuy hành vi này đã được khắc phục xong và các bên không có yêu cầu xem xét, cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không khởi tố, truy tố về hành vi này nhưng qua đó cũng thấy rõ ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Với mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, xét thấy cần phải có một mức hình phạt nghiêm khắc, để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong khoảng thời gian nhất định để trừng trị đối với bị cáo.

[4] Tình tiết giảm nhẹ hình phạt và hình phạt bổ sung: Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét việc các bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; có bố là người được tặng thưởng nhiều huy chương để áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về bồi thường dân sự: Quá trình giải quyết, bị cáo đã trả lại cho anh D số tiền 75.000.000 đồng. Nay người bị hại có yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 185.000.000 đồng còn thiếu. Xét đây là yêu cầu chính đáng của người bị hại nên cần chấp nhận, buộc bị cáo bồi thường số tiền 185.000.000 đồng cho anh Nguyễn D.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Tuyên bố bị cáo Trần Thanh H phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.**

**\*Áp dụng:** Khoản 3 điều 174, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt: Trần Thanh Hải 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2018.

**\* Áp dụng:** Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự. Bị cáo bồi thường số tiền 185.000.000 đồng cho anh Nguyễn D.

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất của khoản tiền chưa thi hành án với mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.*

*Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**\* Áp dụng:** Các điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 9.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về phần quyền lợi liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận bản án:**

- Bị cáo và người tham gia tố tụng
- VKSND quận Cầu Giấy + HN
- Tòa án NDTP Hà Nội.
- Công an quận Cầu Giấy + HN
- Chi cục THADS Cầu Giấy.
- Lưu hồ sơ.
- Lưu văn phòng TAND quận Cầu Giấy

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**Nguyễn Thị Hồng Vân**